TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:10/2024/QĐST- HNGĐ

N, ngày 25 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 318/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa;

Nguyên đơn: bà Trịnh Thị T, sinh năm: 1983.
Địa chỉ:khu phố x, thị trấn P, huyện N- Ninh Thuận.
Bị đơn: ông Võ Minh P, sinh năm: 1983
Địa chỉ: khu phố x,thị trấn P, huyện N - Ninh Thuận.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55. 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trịnh Thị T với ông Võ Minh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Trịnh Thị T với ông Võ Minh P tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: bà Trịnh Thị T với ông Võ Minh P thỏa thuận giao cho bà Trịnh Thị T tiếp tục, trực tiếp nuôi hai con chung tên Võ Minh P1, sinh ngày 15-03-2009 và Võ Minh N, sinh ngày 14-7-2014. Bà Trịnh Thị T không yêu cầu ông Võ Minh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Ông Võ Minh P không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Bà Trịnh Thị T là người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung:Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- *Về án phí*: bà Trịnh Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001036 ngày 22-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Hoàn trả lại cho bà Trịnh Thị T 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự**;**
- VKSND huyện N;
- UBND thị trấn P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu